

Số: **349/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 349/2022/TLST-VHNGĐ ngày 15/8/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu :

Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1983;

Hộ khẩu thường trú: Khu TT Đ QK2, 327 V, phường K, quận T, thành phố H;

Nơi ở hiện nay: A1V, phường C, quận N, thành phố H.

Chị Bùi Thị Đức H, sinh năm: 1983;

Hộ khẩu thường trú: 12A02 B tầng 13 CC 173 đường X, phường D, quận C, thành phố H;

Nơi ở hiện nay: A1V, phường C, quận N, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Đ, thành phố H vào ngày 27/7/2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không

có tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Anh chị đều xét thấy không thể chung sống được với nhau, nên đều đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng anh chị.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Đức H có hai con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/10/2011 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 01/11/2014. Anh chị thỏa thuận giao hai cháu Nguyễn Bảo N và Nguyễn Bảo K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng, thời gian từ tháng 9/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Đức H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Bùi Thị Đức H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Đức H thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 15/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Đức H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Đức H có hai con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/10/2011 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 01/11/2014. Giao hai cháu Nguyễn Bảo N và Nguyễn Bảo K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng, thời gian từ tháng 9/2022 cho đến khi các

con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi một trong các bên có yêu cầu hoặc quyết định khác.

Anh Nguyễn Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Đức H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Đức H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034549 ngày 15/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (GCNKH số 94/2011 quyền số I ngày 27/7/2011)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm